

# **VAI TRÒ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ TRONG LIÊN KẾT VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH**

*PGS.TS. Lê Nguyễn Đoàn Khôi, Trưởng phòng Quản lý Khoa học,  
ThS. Lê Hoàng Thảo, Giám đốc Trung tâm Công nghệ phần mềm  
Trường Đại học Cần Thơ*

## **I. GIỚI THIỆU**

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng và sự lan tỏa mạnh mẽ như vũ bão những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), khoa học công nghệ (KH&CN) luôn đóng vai trò quan trọng trong việc nắm bắt cơ hội phát triển mới và rút ngắn khoảng cách giữa các quốc gia, đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế khu vực và kinh tế thế giới, làm biến đổi nền sản xuất. Điều này tạo nên sự thay đổi lớn trong hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) cũng như trong quản lý của mỗi doanh nghiệp (DN). Sự phát triển của KH&CN cũng làm cho quá trình cạnh tranh giữa các DN và quốc gia trở nên khốc liệt.

Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) là một trong những sứ mạng của Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT), nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và góp phần phát triển kinh tế xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL).

Vai trò của Trường Đại học Cần Thơ trong nghiên cứu khoa học và hiệu quả chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp và địa phương không ngừng được nâng cao, các đề tài/dự án khoa học công nghệ có tính liên ngành được đẩy mạnh. Số lượng đề tài, nội dung nghiên cứu có tính ứng dụng ngày càng cao, số lượng công trình nghiên cứu được công bố trong và ngoài nước liên tục gia tăng. Đặc biệt, Trường đã chú trọng phát triển nhiều lĩnh vực mới trong kỹ thuật công nghệ, khoa học tự nhiên, khoa học giáo dục... Hoạt động khoa học và công nghệ ngày càng gắn kết hơn với các địa phương và doanh nghiệp. Lúc này, thực chất đại học hội tụ đủ các yếu tố trên trở thành đại học sáng nghiệp (Entrepreneurial University) hoặc đại học định hướng Đổi mới sáng tạo (Innovation-driven University). Đặc biệt, hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Trường đã tập trung có trọng tâm, trọng điểm vào phục vụ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội quan trọng của địa phương như Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ, Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu... Bên cạnh đó, việc tiếp cận và tham gia thực hiện các nhiệm vụ thuộc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia cũng góp phần thúc đẩy phát triển lĩnh vực nghiên cứu cơ bản trong Trường nói riêng và vùng

ĐBSCL nói chung. Với sự tham gia ngày càng nhiều các đề tài/dự án thuộc cả lĩnh vực tự nhiên và xã hội đã giúp nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học của các giảng viên, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường.

## **II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

### **2.1 Kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ**

#### **2.1.1 Hoạt động nghiên cứu khoa học**

Giai đoạn 2016-2021, trường ĐHCT đã có nhiều hoạt động để khích lệ và khuyến khích cán bộ, sinh viên và học viên tham gia và thực hiện nhiệm vụ KH&CN trong trường đại học theo Điều lệ trường đại học đã được ban hành. Kết quả các hoạt động được thống kê trong bảng dưới đây:

*Bảng 1. Thống kê kết quả hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Cần Thơ giai đoạn 2016-2021*

<b>TT</b>	<b>Hoạt động</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>
1	Số bài báo ISI/Scopus	91/167	112/187	144/267	133/305	260/452	384/541
2	Số bài báo tạp chí quốc tế khác không trong danh mục ISI/ Scopus	350	367	211	184	377	877
3	Số lượng đề tài cơ sở (cấp trường)	225	206	245	258	323	330
4	Số đề tài, dự án cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	49	48	27	38	45	20
5	Số đề tài cấp Nhà nước, đề tài Nghị định thư, đề tài nghiên cứu quỹ Nafosted	4	12	2	8	11	5
6	Số đề tài, dự án từ doanh nghiệp	34	38	26	33	29	20
7	Số đề tài, dự án	25	22	21	22	23	37

TT	Hoạt động	2016	2017	2018	2019	2020	2021
	hợp tác quốc tế						
8	Số lượng phát minh sáng chế, giải pháp hữu ích đã được chấp nhận đơn hợp lệ	-	4	2	3	5	10
9	Số lượng đề tài nghiên cứu được chuyển giao ( <i>theo hợp đồng, đặt hàng</i> )	11	14	15	15	11	8

*Nguồn: Phòng Quản lý Khoa học*

### 2.2.2 Hoạt động chuyển giao công nghệ đến địa phương và doanh nghiệp

Trong những năm qua, với mục tiêu đẩy mạnh công tác Nghiên cứu khoa học và Chuyển giao công nghệ, Trường Đại học Cần Thơ đã tích cực thực hiện các công tác liên kết với các địa phương trong khu vực ĐBSCL, tổ chức các cuộc tiếp xúc doanh nghiệp nhằm giải đáp thắc mắc và giới thiệu các quy trình, công nghệ của Trường đến doanh nghiệp, tham gia các sự kiện, hội chợ, triển lãm khoa học công nghệ nhằm nắm bắt và đáp ứng nhu cầu công nghệ của các tổ chức và cá nhân có nhu cầu đặc biệt là các Doanh nghiệp nhỏ và vừa trong khu vực, bước đầu đã và đang mang lại hiệu quả. Theo thống kê từ năm 2018 đến tháng 6/2020 số lượng và tổng kinh phí của các hợp đồng tư vấn và chuyển giao công nghệ đạt được như sau:

*Bảng 2. Tổng hợp các hợp đồng NCKH, CGCN và tư vấn từ năm 2018 đến tháng 6/2020*

Nội dung	2018		2019		2020		Tổng
	Địa phương	DN	Địa phương	DN	Địa phương	DN	
Số lượng hợp đồng	19	25	15	27	1	12	99
Giá trị (triệu đồng)	9.035	11.393	13.524	13.296	2.513	2.238	51.999

*Ghi chú: Số liệu tổng hợp từ 03 Trung tâm thuộc Trường ĐHTC (Trung tâm Công nghệ Phần Mềm; Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng công nghệ; Trung tâm CGCN và Dịch vụ)*

Đặc biệt, các đề tài/ dự án triển khai tại Tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2021 (phụ lục 1), có giá trị ứng dụng và có thể chuyển giao cho doanh nghiệp để nâng cao năng suất và đổi mới công nghệ.

### **2.2.3 Đánh giá thuận lợi và khó khăn khi đầu tư đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp trong bối cảnh hiện nay**

Qua kết quả nghiên cứu của Trường Đại học Cần Thơ, trong thực tế khi đầu tư ứng dụng và đổi mới CN cho hoạt động SXKD, ngoài những thuận lợi vốn có, DN còn gặp khá nhiều khó khăn và vướng mắc. Thực tế khảo sát cho thấy các DN có nhiều thuận lợi khi đầu tư đổi mới công nghệ như: điều kiện cơ sở vật chất tốt để có thể xây dựng và lắp đặt công nghệ mới, được Chính phủ hỗ trợ vốn thông qua chính sách hỗ trợ ưu đãi đầu tư tiên bộ công nghệ nhằm giảm bớt khó khăn về vốn đối với hầu hết các DNNVV trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, khi đầu tư đổi mới công nghệ, có khá nhiều khó khăn mà DN phải đối mặt liên quan đến: năng lực nhân viên thấp, chi phí mua CN cao, hạn chế trong công tác sửa chữa và bảo trì TBCN, và tương đối khó tìm những nguồn CN thích hợp cho quy mô và hoạt động SXKD của mình.

*Bảng 3. Thuận lợi và khó khăn khi đầu tư đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp*

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Tỷ lệ doanh nghiệp (%)</b>
<b>Thuận lợi</b>		
1	Được hỗ trợ vốn của chính phủ	15,8
2	Thủ tục nhập khẩu dây chuyền công nghệ đơn giản	6,3
3	Năng lực vận hành và bảo trì công nghệ tốt	4,2
4	Điều kiện cơ sở vật chất tốt	33,7
<b>Khó khăn</b>		
1	Năng lực nhân viên thấp	70,1
2	Khó tìm nguồn công nghệ thích hợp	21,1
3	Chi phí mua công nghệ cao	47,3

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ doanh nghiệp (%)
4	Sửa chữa và bảo trì công nghệ	25,2
5	Chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ	10,5

*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu khảo sát doanh nghiệp.*

Kết quả nghiên cứu và phân tích cho ta thấy rằng các DN hiện nay có những đặc điểm sau:

- Hầu hết các DN hoạt động dưới hình thức công ty TNHH và DNTN với quy mô nhỏ. Lao động kỹ thuật hỗ trợ phục vụ vận hành máy móc thiết bị, bảo dưỡng và mức đầu tư áp dụng TBCN của các DN còn tương đối thấp.

- Kết quả nghiên cứu cho thấy hầu hết các công ty cổ phần, công ty TNHH và DNTN đều được đánh giá và xếp loại trình độ và năng lực công nghệ sản xuất ở mức trung bình, chỉ có một phần trăm rất nhỏ đạt trình độ ở mức trung bình tiên tiến và lạc hậu.

- Các DN ngành chế biến thủy sản hoặc là mới thành lập chưa lâu nên đang trong giai đoạn củng cố hoạt động chưa có nhu cầu phát triển năng lực đổi mới CN, hoặc là những DN truyền thống muốn duy trì bảo tồn bí quyết truyền thống vì thế họ không tìm kiếm cơ hội đổi mới CN cho hoạt động SXKD. Các DN có thói quen sử dụng các ứng dụng phổ biến trên mạng di động, ứng dụng trên mạng internet thông qua các công nghệ truyền thông. Ngoài ra, đại bộ phận DN chế biến, chế tạo ở cả ba lĩnh vực nghiên cứu đều có thói quen tiếp cận và đầu tư mua sắm TBCN thông qua các công ty khác và các nguồn CN được cấp phép bởi các cơ quan có thẩm quyền. Hơn thế, các DN đã nhận thức được sự quan trọng về vai trò tích cực và hiệu quả của việc ứng dụng đổi mới CN trong hoạt động SXKD.

### **III. Giải pháp hỗ trợ DN ứng dụng KHCN và ĐMST nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh**

Nhằm nâng cao vị trí và vai trò của Trường Đại học trong NCKH và CGCN đến địa phương và Doanh nghiệp, Trường ĐHCT chú trọng đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, tư vấn và CGCN, phát triển các hoạt động dịch vụ và sản xuất kinh doanh mới, cũng như tăng cường việc phối hợp, hợp tác với các doanh nghiệp, đơn vị trong và ngoài trường trong mọi hoạt động.

- Xây dựng và ban hành văn bản quy định về quản lý hoạt động khoa học, chuyển giao công nghệ và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, thương mại hóa các sản phẩm theo quy định pháp luật và quy định của Trường.

- Tổ chức các sự kiện khoa học và công nghệ tại trường; hỗ trợ điều kiện cho cán bộ, người học tham gia các sự kiện khoa học công nghệ và giới thiệu chuyển giao các kết quả nghiên cứu đến các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

- Những kết quả nghiên cứu sau khi đánh giá, nghiệm thu cần được kiểm chứng qua sản xuất nhỏ để ứng dụng vào thực tế thông qua hợp đồng sản xuất, chuyển giao công nghệ, khuyến khích việc liên kết giữa các bộ môn, giữa các đơn vị để giải quyết những hợp đồng trọn vẹn từ khâu đầu đến khâu cuối và phải chịu trách nhiệm đến cùng với cơ sở sản xuất.

- Thường xuyên rà soát lại các sản phẩm, quy trình công nghệ có khả năng ứng dụng và chuyển giao công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống vùng ĐBSCL và các vùng miền khác, tiến hành đăng ký quyền SHTT.

- Tăng cường hoạt động quảng bá CGCN của Trường đến các địa phương và doanh nghiệp trong và ngoài vùng ĐBSCL (Xây dựng trang thông tin kết nối thị trường KH-CN, in ấn brochure, quảng bá trên các phương tiện truyền thông đại chúng, tham gia các hội nghị khoa học do địa phương và các Viện, trường tổ chức.

**Phụ lục 1****Danh mục các đề tài/dự án triển khai tại Sóc Trăng giai đoạn 2016-2021**

<b>STT</b>	<b>Mã số</b>	<b>Tên đề tài</b>	<b>Chủ nhiệm đề tài</b>
1	DP2015-56-24	Dự án quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2015-2025, tầm nhìn đến năm 2035	PGs.Ts. Lê Nguyễn Đoàn Khôi
2	DP2016-18	Nghiên cứu mô hình chế biến một số sản phẩm từ hành tím an toàn và bảo đảm khả năng tiêu thụ	Nguyễn Minh Thủy
3	DP2015-34	Xác định mầm bệnh gây thối củ hành tím tại tỉnh Sóc Trăng và tuyển chọn biện pháp sinh học để phòng trị bệnh	Nguyễn Đắc Khoa
4	DP2018-23	Chuỗi giá trị măng cầu ta Vĩnh Châu	Huỳnh Trường Huy
5	DP2018-26	Điều chỉnh quy hoạch phát triển Nông nghiệp - Nông thôn huyện Thạnh Trị đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030	Võ Thành Danh
6	DP2019-08	Chuỗi giá trị Artemia Vĩnh Châu	Nguyễn Phú Sơn
7	DP2019-10	Nghiên cứu quy trình nuôi Artemia ở độ mặn thấp theo chế độ dinh dưỡng cải tiến tại xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Nguyễn Văn Hòa
8	DP2019-11	Xây dựng mô hình tự động quản lý môi trường nước trong ao nuôi tôm tại hợp tác xã nuôi trồng thủy sản ở thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trần Văn Hùng
9	DP2019-30	Dự án xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo của Hợp tác xã nông nghiệp 4.0 tại Ngã Năm, Sóc Trăng	Võ Thành Danh

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài
10	DP2019-31	Xây dựng và chuyển giao hệ thống HTX NN 4.0 Long Thành tại xã Tân Long thuộc Dự án xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo của Hợp tác xã nông nghiệp 4.0 tại Ngã Năm, Sóc Trăng	Võ Thành Danh
11	DP2020-26	Xây dựng đề án phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025	Võ Thành Danh



**Phụ lục 2**  
**Thống kê các hợp đồng với địa phương trong NCKH, CGCN**  
**và Tư vấn giai đoạn 2018-đến tháng 6/2020**

TT	Tên hợp đồng	Đơn vị cấp kinh phí	Giá trị hợp đồng	Ghi chú
<b>Năm 2018: Các hợp đồng Nghiên cứu, CGCN, tư vấn,..</b>			<b>9.034.876.500</b>	
1.	Triển khai phần mềm CGATE cho 29 xã/ phường/ thị trấn tỉnh Sóc Trăng	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng	8.069.495.000	Trung tâm Công nghệ Phần Mềm-ĐHCT
2.	Nâng cấp Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Sóc Trăng	Công ty Cổ phần Công nghệ Đại Trần Gia		
3.	Triển khai Dịch vụ công mức 3,4 thuộc lĩnh vực hợp tác xã cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng		
4.	Triển khai phần mềm ISO điện tử phiên bản ISO 9001:2015 tại 42 xã/phường tỉnh Cà Mau	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau		
5.	Nâng cấp phần mềm ISO điện tử phiên bản ISO 9001:2015 cho Sở Ban ngành và Huyện tỉnh Cà Mau	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cà Mau		
6.	Triển khai Trục liên thông ESB cho tỉnh Cà Mau	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cà Mau		
7.	Triển khai phần mềm ISO điện tử phiên bản ISO 9001:2015 cho toàn tỉnh Đắc Nông	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắc Nông		
8.	Triển khai thí điểm phần mềm ISO điện tử phiên bản ISO 9001:2015 cho Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An		
9.	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử Tỉnh ủy Hậu Giang	Tỉnh ủy Hậu Giang		
10.	Cổng thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang		

11.	Trang thông tin điện tử UBND huyện Châu Thành - Hậu Giang	UBND huyện Châu Thành - Hậu Giang			
12.	Triển khai phần mềm CGATE cho huyện Thủy Nguyên TP. Hải Phòng	Công ty Cổ phần Công nghệ Đại Trần Gia			
13.	HĐ tư vấn số 05.2018/HĐTV ngày 02/05/2018	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật Tỉnh Sóc Trăng	22.000.000	Trung tâm CGCN và Dịch vụ	
14.	HĐ tư vấn số 06.2018/HĐTV ngày 02/05/2018	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật Tỉnh Sóc Trăng	22.000.000		
15.	HĐ Dịch vụ tư vấn lập KH p.triển sx NN nông thôn đến 2020 định hướng đến 2025 tầm nhìn đến 2030 tại H.Châu thành, Sóc Trăng	Phòng Nông nghiệp - PTNT huyện Châu Thành tỉnh Sóc Trăng	142.152.500		
16.	HĐ dịch vụ "Tư vấn XD đề án Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh An Giang GD 2018 - 2020	Chi cục phát triển nông thôn An Giang	347.143.000		
17.	HĐ tư vấn lập Dự án “Phát triển vùng sản xuất cây ăn trái an toàn theo chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ tại xã Phú Đức”	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	189.671.000		
18.	HĐ tư vấn phát triển vùng sx rau màu an toàn theo chuỗi liên kết sx - tiêu thụ kết hợp du lịch sinh thái tại H.Tam Nông, T. Đ.Tháp	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	182.415.000		
19.	HĐ hỗ trợ khoa học công nghệ chuyển giao 3 quy trình số 1/HĐ.NNPTNT ngày 15/5/2018	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Trà Ôn	60.000.000		
<b>Năm 2019: Các hợp đồng Nghiên cứu, CGCN, tư vấn,..</b>			<b>13.524.428.000</b>		
1.	Nâng cấp Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Sóc Trăng	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng	11.493.810.000		Trung tâm Công nghệ Phần Mềm-ĐHCT
2.	Nâng cấp Cổng dịch vụ Công trực tuyến tỉnh Cà Mau	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cà Mau			
3.	Triển khai kết nối phần mềm CGATE và Dịch vụ công trực	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh			

	tuyển tỉnh Cà Mau với ứng dụng Zalo	Cà Mau		
4.	Triển khai phần mềm ISO điện tử phiên bản ISO 9001:2015 tại 59 xã/phường tỉnh Cà Mau	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau		
5.	Triển khai nhân rộng phần mềm ISO điện tử phiên bản ISO 9001:2015 cho 03 Sở Ban ngành, 01 Huyện tỉnh Long An	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An		
6.	Triển khai phần mềm ISO điện tử phiên bản ISO 9001:2015 cho toàn tỉnh Quảng Bình	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình		
7.	Triển khai phần mềm ISO điện tử phiên bản ISO 9001:2015 cho toàn tỉnh Trà Vinh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Trà Vinh		
8.	Chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất quy trình sản xuất sản phẩm từ nấm Linh chi	Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng	300.000.000	Trung tâm CGCN và Dịch vụ
9.	Hợp đồng thực hiện chuyển giao công nghệ và quy trình vận hành trạm quan trắc độ mặn	Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Tháp	185.590.000	
10.	Hợp đồng tư vấn chuỗi giá trị hành tím tỉnh Sóc Trăng	Chi cục Trồng trọt và BVTV Sóc Trăng	60.000.000	
11.	Hợp đồng tư vấn chuỗi giá trị rau an toàn tỉnh Sóc Trăng	Chi cục Trồng trọt và BVTV Sóc Trăng	60.000.000	
12.	Hợp đồng chuyển giao giống đậu xanh đột biến có kiểu hình chín đồng loạt	Trung tâm DV Nông nghiệp Châu Thành, Sóc Trăng	300.000.000	
13.	Hợp đồng thực hiện chuyển giao công nghệ và quy trình vận hành trạm quan trắc độ mặn	Chi Cục Thủy lợi Hậu Giang	485.260.000	
14.	Hợp đồng tư vấn lập báo cáo chuyên đề môi trường nông thôn tỉnh Hậu Giang	Chi cục BVMT Hậu Giang	474.768.000	
15.	Chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất giống tôm càng xanh toàn đực theo công nghệ	Trung tâm thông tin ứng dụng KH-CN Trà Vinh	165.000.000	

	Biofloc			
<b>Năm 2020: Các hợp đồng Nghiên cứu, CGCN, phân tích, tư vấn,..</b>			<b>2.513.500.000</b>	
1.	Hệ thống liên thông dữ liệu Thuế và ngành Tài nguyên môi trường; quản lý hoạt động văn phòng đăng ký đất đai Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng	2.513.500.000	Trung tâm Công nghệ Phần Mềm-ĐHCT
2.	Chuẩn hóa quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Sóc Trăng	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng		
3.	Chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo lập dữ liệu đối với các hồ sơ, thủ tục hành chính phục vụ triển khai dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 và hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung toàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cà Mau		
4.	Kết nối, trao đổi dữ liệu giữa Hệ thống thông tin một cửa điện tử Cà Mau với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau		

**Phụ lục 3**  
**Thống kê các hợp đồng với Doanh nghiệp trong NCKH, CGCN**  
**và Tư vấn giai đoạn 2018-đến tháng 6/2020**

TT	Tên hợp đồng	Đơn vị cấp kinh phí	Giá trị hợp đồng	Đơn vị ký HĐ
<b>Năm 2018: Các hợp đồng Nghiên cứu, CGCN, phân tích, tư vấn,..</b>			<b>11.393.135.967</b>	<b>HĐ</b>
1.	Module quản lý Xét tốt nghiệp, Trường ĐH Luật - Đại học Huế	Trường Đại học Luật - Đại học Huế	8.992.521.971	Trung tâm Công nghệ Phần Mềm-ĐHCT
2.	Module Lấy ý kiến người học và các bên liên quan Trường ĐH Luật - Đại học Huế	Trường Đại học Luật - Đại học Huế		
3.	Liên kết học phí Trường ĐH Nông Lâm - ĐH Huế với Ngân hàng	Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế		
4.	Liên kết học phí Trường ĐH Y Dược - ĐH Huế với Ngân hàng	Trường Đại học Y Dược - Đại học Huế		
5.	Hệ thống tích hợp thông tin quản lý đào tạo	Trường Đại học Kiên Giang		
6.	Module quản lý Học bổng, miễn giảm học phí Trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu	Trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu		
7.	Hệ thống tích hợp thông tin quản lý đào tạo	Trường Cao đẳng Y tế An Giang		
8.	Liên kết học phí giữa Trường CĐ Y tế Cà Mau và Ngân hàng Vietcombank	Trường Cao đẳng Y tế Cà Mau		
9.	Module Lấy ý kiến người học và các bên liên quan; Quản lý đào tạo hệ Thạc sĩ	Trường Đại học Đồng Tháp		
10.	Nâng cấp phần mềm Quản lý nhân sự tiền lương Công ty CP Thủy sản Sóc Trăng	Công ty CP Thủy sản Sóc Trăng		

11.	Phần mềm Quản lý nhân sự tiền lương Công ty CP Thực phẩm Thái Hòa	Công ty CP Thực phẩm Thái Hòa		
12.	Nâng cấp phần mềm Quản lý nhân sự tiền lương Công ty May Meko	Công ty May Meko		
13.	Hợp tác, gia công phần mềm	Các đối tác nước ngoài		
14.	Bàn thí nghiệm mặt đá Granite	Công Ty Cổ Phần Nấm Nhiệt Đới, Hậu Giang	15.600.000	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng công nghệ ĐHCT
15.	Máy sàng trứng Artemia 1/2 HP	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư MTT, Bắc Ninh	50.000.000	
16.	Máy sấy trứng bào xác Artemia, máy sản trứng bào xác Artemia	Văn phòng đại diện GIZ tại Hà Nội	178.970.000	
17.	G/c ghế học viên, ghế giáo viên	Công Ty TNHH NW, TP. Cần Thơ	48.400.000	
18.	Hợp đồng chuyên giao quy trình sản xuất 04 sản phẩm: Măng chua, măng luộc, nước ép cà chua bi và mút cà chua bi	Công ty TNHH MTV TM-DV Phan Nam (An Giang)	219.900.000	Trung tâm CGCN và Dịch vụ
19.	Hợp đồng Nghiên cứu và chuyên giao quy trình chế biến sản phẩm cấp đông và bảo quản lạnh đông cho bún tươi	Cơ sở Ba Khánh (Vĩnh Long)	64.200.000	
20.	Hợp đồng Nghiên cứu thử nghiệm khả năng sử dụng chất bảo quản thế hệ 4 (sodium lactate + sodium acetate) để bảo quản sản phẩm bún gạo tươi thay thế chất bảo quản benzoat Natri đang sử dụng, với thời gian bảo quản không thay đổi (tối thiểu 03 ngày)	Cơ sở Ba Khánh (Vĩnh Long)	51.200.000	
21.	HĐ thỏa thuận hợp tác nghiên cứu "XD hệ thống nông nghiệp có khả năng phục hồi: sinh kế bền vững ở đồng bằng dưới sự thay đổi của môi trường" số 18030/02 ngày 23/5/2017	Đại học Southampton - Khoa Tài Chính - Khoa Khoa học Xã hội, Nhân văn và Toán học	218.148.996	

22.	HĐ hỗ trợ UDCN và phát triển mô hình nuôi tôm sú sinh thái tại Bạc Liêu	Công ty TNHH MTV Chế biến thủy hải sản XNK Thiên Phú	700.000.000	
23.	Thỏa thuận nghiên cứu "Thử nghiệm đánh giá hiệu quả của PAQ -Protex lên tốc độ tăng trưởng, FCR và sức khỏe của Cá rô phi (Oreochromis niloticus)	Phibro Corporation Ltd, Hong Kong	368.560.000	
24.	HĐ chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc trừ bệnh sinh học số 22/HĐ.BVTV ngày 23/5/2013 (Chia lợi nhuận năm 2018)	Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời	459.635.000	
25.	Hợp đồng chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ với Công ty Cổ phần Phân bón Ba Lá Đòng (Chia lợi nhuận năm 2018)	Công ty Cổ phần Phân bón Ba Lá Đòng	26.000.000	
<b>Năm 2019: Các hợp đồng Nghiên cứu, CGCN, phân tích, tư vấn,..</b>			<b>13.295.835.454</b>	
1.	Module Tổ chức thi Trường ĐH Y Dược - Đại học Huế	Trường Đại học Y Dược - Đại học Huế		Trung tâm Công nghệ Phần Mềm-ĐHCT
2.	Liên kết học phí giữa Trường ĐH Y Dược Cần Thơ và Ngân hàng Vietcombank; Kết nối hệ thống hóa đơn điện tử	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ		
3.	Hệ thống tích hợp thông tin quản lý đào tạo	Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang		
4.	Module Lấy ý kiến người học và các bên liên quan	Trường Đại học Buôn Ma Thuột		
5.	Tiếp nhận sinh viên nhập học và Quản lý hồ sơ nhân sự Trường ĐH Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp		
6.	Phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện tại BV Lao Bạc Liêu	Công ty Cổ phần INTOP		
7.	Website giới thiệu Công ty TNHH Minh Tân	Công ty TNHH Minh Tân		
8.	Phần mềm quản lý kho, bán hàng DNTN Ký Khuê II	DNTN Ký Khuê II		
9.	Trang thông tin điện tử Hội	Hội Nông dân TP.		
			9.995.408.882	

	Nông dân TP. Cần Thơ	Cần Thơ		
10.	Trang thông tin điện tử Hội Người khuyết tật TP. Cần Thơ	Hội Người khuyết tật TP. Cần Thơ		
11.	Hợp tác, gia công phần mềm	Các đối tác nước ngoài		
12.	Gia công máy xay khóm.	Công Ty TNHH Tây Cát, Đồng Tháp	22.000.000	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng công nghệ ĐHCT
13.	Máy sấy ớt, bàn sơ chế, chế biến, bồn rửa.	Trung Tâm CGCN&DV	209.500.000	
14.	Nồi hấp trái cây, nồi nấu, chiết rót, bồn làm nguội chai pet, máy đồng hóa, đánh trộn áp suất thường, máy chà.	Trung Tâm CGCN&DV	337.500.000	
15.	Máy sấy chai, hệ thống phối chế, bàn sơ chế, chế biến, bồn rửa.	Trung Tâm CGCN&DV	126.500.000	
16.	Hợp đồng 2 chương trình tập huấn trao đổi kỹ thuật về phát triển hệ thống thị trường và chuỗi giá trị cho các đối tác t.hiện DA IFAD ở VN tại Bến Tre và Trà Vinh ngày 10/09/2018 (tương đương 12.000 USD, tỷ giá: 23.250 đồng/USD)	VPĐD tổ chức Helvetas Swiss Intercooperation tại Việt Nam	279.000.000	
17.	Thỏa thuận nghiên cứu "Thử nghiệm đánh giá hiệu quả của PAQ -Protex (chiết xuất Saponin từ Yucca schidigela và quillaja sapanaria) lên tốc độ tăng trưởng, FCR và sức khỏe của Cá rô phi (Oreochromis niloticus)	Phibro Corporation Ltd, Hong Kong	184.000.000	Trung tâm CGCN và Dịch vụ
18.	HĐ số 01.2019/HĐCGCN-TTCGCN&DV Nghiên cứu quy trình chế biến sản phẩm cấp đông, bảo quản lạnh đông và các cách thức rã đông cho bún và bánh phở tươi, giúp duy trì chất lượng sản phẩm tương tự sản phẩm bún và bánh phở trước khi bảo quản lạnh đông	Cơ sở sản xuất Ba Khánh	92.825.000	



19.	HĐ số 02.2019/HĐCGCN-TTCGCN&DV Nghiên cứu biện pháp cải thiện công đoạn ngâm gạo mà vẫn đảm bảo được lượng sản phẩm bún tươi	Cơ sở sản xuất Ba Khánh	69.325.000	
20.	Hợp đồng tập huấn chuyên gia kiến thức cơ bản và chuyên ngành về Phương pháp nghiên cứu khoa học, đất và cây trồng	Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón dầu khí Cà Mau	128.788.000	
21.	HĐ thỏa thuận hợp tác xây dựng hệ thống nông nghiệp có khả năng phục hồi: sinh kế bền vững ở đồng bằng dưới sự thay đổi của môi trường	Đại học Southampton - Khoa Tài Chính - Khoa Khoa học Xã hội, Nhân văn và Toán học	435.198.054	
22.	Hợp đồng tư vấn và đánh giá thử nghiệm sản phẩm thuốc thủy sản	Công ty Đông Phương TPHCM	173.760.000	
23.	Hợp đồng tư vấn chuỗi giá trị đậu phộng	HELVETAS	120.900.000	
24.	HĐ Tập huấn và CGCN quy trình sinh sản bán nhân tạo lươn đồng	Công ty CP nông nghiệp Vfarm	500.000.000	
25.	HĐ chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc trừ bệnh sinh học số 22/HĐ.BVTV ngày 23/5/2013 (Chia lợi nhuận năm 2019)	Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời	401.392.000	
26.	Hợp đồng với Trường ĐH Bạc Liêu	Trường ĐH Bạc Liêu	143.683.024	
27.	Hợp đồng với Trường ĐH Nam Cần Thơ	Trường ĐH Nam Cần Thơ	76.055.494	
<b>Năm 2020: Các hợp đồng Nghiên cứu, CGCN, phân tích, tư vấn,..</b>			<b>2.238.156.000</b>	
1.	Quản lý đào tạo Sau Đại học, Hệ thống thi trực tuyến Trường Đại học Y Dược - Đại học Huế	Trường Đại học Y Dược - Đại học Huế	1.000.500.000	Trung tâm Công nghệ Phần Mềm-ĐHCT
2.	Nâng cấp: Gộp dữ liệu quản lý đào tạo hệ Liên thông và Chính quy Trường Đại học Buôn Ma Thuột	Trường Đại học Buôn Ma Thuột		

3.	Website giới thiệu Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Phương Nam	Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Phương Nam - Chi nhánh 1		
4.	Hỗ trợ hướng dẫn vận hành hệ thống phần mềm quản trị	Trường Cao đẳng Bến Tre	706.236.000	
5.	Thực hiện các chức năng thuộc phần hệ quản lý Tuyển sinh, Liên kết hệ thống hóa đơn điện tử	Trường Cao đẳng Kiên Giang		
6.	Bổ sung, điều chỉnh chức năng phần mềm Hệ thống quản trị Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ		
7.	Kết nối hóa đơn điện tử	Trường Đại học Tiền Giang		
8.	Hệ thống xuất bản tạp chí khoa học	Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh		
9.	Triển khai hệ thống hóa đơn điện tử và các nâng cấp phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện	Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Tri (Bến Tre)		
10.	Khung trống lọc xử lý nước.	Công ty Cổ Phần Việt Úc Nhà Mát, Bạc Liêu	55.000.000	Trung tâm NCUĐCN
11.	Chuyển giao qui trình và nuôi cá lóc	Công ty TNHH Dịch vụ và TM Hương Quê	448.110.000	Trung tâm CGCN và Dịch vụ
12.	Tư vấn lập đề cương dự án "cập nhật bản đồ đất và đánh giá tiềm năng đất đai cho sản xuất nông nghiệp huyện Tân Thạnh, Long An	Phòng Tài nguyên và Môi trường Tân Thạnh	28.310.000	